TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 147/2023/QĐST-HNGĐ	*TP. Thái Bình, ngày 24 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 179/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Đỗ Hữu T, sinh năm 1997;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Số nhà 53, ngõ 453, đường H, tổ 09, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Chị Khổng Thị Thanh H, sinh năm 1998;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã M, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Số nhà 53, ngõ 453, đường H, tổ 09, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Hữu T và chị Khổng Thị Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Đỗ Hữu T và chị Khổng Thị Thanh H có 01 con chung là Đỗ An N, sinh ngày 23 tháng 05 năm 2021. Ly hôn anh T, chị H thoả

thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đỗ An N, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con chung.

Anh Đỗ Hữu T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị Khổng Thị Thanh H không được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con được đặt ra giải quyết khi một trong hai bên có yêu cầu.

2.2. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Đỗ Hữu T và chị Khổng Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Đỗ Hữu T tự nguyện nộp cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 150.000 đồng anh Đỗ Hữu T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001612 ngày 10/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình sang thi hành án phí. Trả lại Đỗ Hữu T số tiền 150.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001612 ngày 10/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn: UBND xã H, huyện T, tỉnh Thái Bình (CNKH số 30, ngày 29/12/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hân